

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 964/QĐ-TTg*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 964/QĐ-TTg và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, ứng phó với thách thức từ không gian mạng.

2. Xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhằm bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả việc triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý, thống nhất của chính quyền các cấp trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, chủ động ứng phó với thách thức từ không gian mạng. Xây dựng lực lượng bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh Ninh Bình hiện đại, chuyên nghiệp, có đủ nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước

a) Thống nhất nhận thức về bảo đảm an toàn, an ninh mạng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Ninh Bình là cơ quan điều phối chung sự phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Ninh Bình) chủ trì, các đơn vị có liên quan phối hợp.

b) Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn, an ninh mạng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (nội dung liên quan đến an ninh mạng), Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng).

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác an toàn, an ninh mạng, chủ động rà soát, xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo thực hiện hiệu quả tại đơn vị mình.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (nội dung liên quan đến an ninh mạng), Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng).

d) Phát huy sự tham gia hiệu quả của quần chúng nhân dân trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ động ứng phó với các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (nội dung liên quan đến an ninh mạng), Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng).

đ) Hình thành Thế trận An ninh nhân dân trên không gian mạng kết hợp chặt chẽ với Thế trận Quốc phòng toàn dân trên không gian mạng

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng về Thế trận An ninh nhân dân trên không gian mạng; các sở, ban, ngành liên quan phối hợp.

2. Hoàn thiện hành lang pháp lý

Thường xuyên rà soát, chủ động đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng nhằm hoàn thiện hệ thống pháp lý, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, an toàn thông tin mạng.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

3. Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

a) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai các biện pháp bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

4. Bảo vệ nền tảng số, dữ liệu số, cơ sở hạ tầng không gian mạng

a) Bảo vệ cơ sở hạ tầng không gian mạng

- Triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng ngay từ khâu lựa chọn, thiết kế, xây dựng, vận hành, khai thác các dịch vụ, công nghệ, phần cứng, phần mềm, thiết bị kỹ thuật cho cơ sở hạ tầng không gian mạng của tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh (nội dung liên quan đến an ninh mạng), Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng).

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho quá trình triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh (nội dung liên quan đến an ninh mạng), Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng).

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Bảo vệ nền tảng số

- Chủ động giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam thuộc phạm vi quản lý trên các nền tảng số.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai các biện pháp đấu tranh, phòng ngừa, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh và gỡ bỏ thông tin vi phạm trên các nền tảng số.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh (nội dung liên quan đến an ninh mạng), Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng).

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thiết lập cơ chế đánh giá rủi ro bảo mật dữ liệu tập trung, hiệu quả và có thẩm quyền; báo cáo chia sẻ thông tin, giám sát và cảnh báo sớm; tăng cường thu thập, phân tích, nghiên cứu, phán đoán và cảnh báo sớm về thông tin rủi ro bảo mật dữ liệu, nhất là tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Bảo vệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

a) Nâng cao trách nhiệm tự bảo vệ hệ thống thông tin thuộc phạm vi đơn vị quản lý. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị chủ quản hệ thống thông tin với trách nhiệm bảo đảm an ninh mạng.

- Đơn vị thực hiện: Chủ quản hệ thống thông tin.

b) Xây dựng, cập nhật, vận hành hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng.

- Đơn vị chủ trì: Chủ quản hệ thống thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Rà soát, lập hồ sơ đề nghị đưa các hệ thống thông tin trọng yếu, phù hợp với quy định của pháp luật vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh mạng.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Xác định cấp độ và trách nhiệm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ và triển khai mô hình bảo vệ 4 lớp trước khi đưa vào sử dụng.

- Đơn vị chủ trì: Chủ quản hệ thống thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

e) Chủ động giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng trong quá trình thi công, lắp đặt thiết bị trong các hệ thống thông tin. Ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn, an ninh mạng Make in Viet Nam.

- Đơn vị chủ trì: Chủ quản hệ thống thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

g) Đầu tư nguồn lực, thường xuyên nâng cấp hệ thống, cập nhật bản quyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Chủ quản hệ thống thông tin.

h) Tiến hành kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với các thiết bị, kỹ thuật, phương tiện điện tử, phần mềm sử dụng trong hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trước khi đưa vào sử dụng, nhất là những thiết bị, phương tiện được nước ngoài, doanh nghiệp, tài trợ hoặc tặng, cho.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

i) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh khi có đề nghị của cơ quan chủ quản.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

k) Tối thiểu mỗi năm tổ chức 01 lần diễn tập, hướng dẫn ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

l) Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an ninh mạng của Bộ Công an để kết nối với Trung tâm An ninh mạng quốc gia để giám sát an ninh mạng.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

m) Xây dựng cơ chế phối hợp trong chia sẻ thông tin, giám sát an ninh, an toàn mạng hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan liên quan.

n) Khắc phục, xử lý nguy cơ đe dọa an ninh mạng, sự cố an ninh mạng, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, phần cứng độc hại.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin.

o) Triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi xâm phạm an ninh mạng, hoạt động của các thế lực thù địch sử dụng không gian mạng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

6. Tạo lập niềm tin số, xây dựng môi trường mạng trung thực, văn minh, lành mạnh và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng

a) Xây dựng, triển khai hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin về tội phạm mạng để quần chúng nhân dân kịp thời phản ánh trực tiếp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

b) Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với thực tiễn chuyển đổi số tại tỉnh. Phát huy vai trò của Thế trận An ninh nhân dân trên không gian mạng để hình thành mô hình toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Giám sát, phát hiện và phối hợp với cơ quan chức năng và các doanh nghiệp nền tảng số xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Phát triển các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, tài khoản trên môi trường mạng uy tín, nhiều tương tác để tuyên truyền, định hướng thông tin, dư luận và phản bác có hiệu quả các thông tin tiêu cực về đất nước, con người Việt Nam.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Đầu tư nguồn lực và bảo đảm kinh phí thực hiện

a) Bố trí đủ nhân lực chuyên trách, chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh mạng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đầu tư nguồn lực để xây dựng hệ thống kỹ thuật, công cụ và triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng và trong hoạt động của đơn vị mình.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để chi phí phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo khả năng cân đối ngân sách.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chiến lược do các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thực hiện.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Ngân sách huyện, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chiến lược do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh giúp UBND tỉnh, Trưởng Tiểu ban chỉ đạo, điều hành thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Công an tỉnh chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về an ninh mạng được giao, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện và đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn đối với nội dung thuộc Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung về an toàn thông tin mạng tại Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

5. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện theo chức năng nhiệm vụ trong bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, phòng chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng.

7. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung, thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

b) Cử đầu mối phụ trách an toàn, an ninh mạng của đơn vị phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Giúp việc Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh để kịp thời ứng phó, khắc phục các sự cố, vấn đề liên quan về an toàn, an ninh mạng.

c) Ưu tiên bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch

9. Các công ty, doanh nghiệp quản lý, vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng thông tin, hệ thống điều khiển công nghiệp quan trọng trên địa bàn tỉnh

Chủ động, tích cực phối hợp triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống hạ tầng thông tin, hệ thống điều khiển công nghiệp và hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý (*các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số trên địa bàn tỉnh*), vận hành, khai thác theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình (*xong trước ngày 28/4/2023*) và tổ chức thực hiện đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả; định kỳ trước ngày 15/10 hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
 - Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Mục III;
 - Lưu: VT, VP6, các VP, TT.
- HP_VP6_03.KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn